

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/DS-PT

Ngày: 26 - 3 - 2021

V/v tranh chấp chia thừa kế sản thừa.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nh dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp chia thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS- ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân huyện H bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Phước L; cư trú tại: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của ông L: Bà Võ Thị Phương D; cư trú tại: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định (Giấy ủy quyền ngày 25/11/2020) (có mặt).

- Bị đơn: Ông Võ Thế Nh; cư trú tại: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông Nh: Ông Võ G; cư trú tại: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định (Giấy ủy quyền ngày 08/7/2026) (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên Qn:

1. Ông Võ G (có mặt);
2. Bà Phạm Thị Ngọc Ha (có mặt);
3. Bà Trương Thị Ái;
4. Bà Võ Thị Minh H;
5. Bà Võ Thị Phương D;

Cùng cư trú tại: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của bà Ái, bà H: Bà Võ Thị Phương D; cư trú tại: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định (Giấy ủy quyền ngày 09/12/2020).

6. Bà Võ Thị Hi; cư trú tại: Số 712 Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Võ Phước L là nguyên đơn, ông Võ Thế Nh là bị đơn và ông Võ G, bà Trương Thị Ái, bà Võ Thị Minh H, bà Võ Thị Phương D là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Cơ Quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định.

NỘI D VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Phước L trình bày:

Ông bà nội của ông tên là Võ Sử và Võ Thị Hòa, vợ chồng cụ S và cụ H có 02 người con trai tên Võ Q và Võ G. Năm 1993, cụ Võ Sử được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00844 QSDĐ/C8 ngày 25/9/1993 với nhiều thửa đất, diện tích là 2,432m². Trong đó, có thửa đất số: 1212, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định. tại thời điểm giao cấp QSDĐ hộ cụ Sử có 02 Nhân khẩu là Võ Sử và vợ là Võ Thị H, từ đó đến nay không ai tranh chấp. Ngày 15/12/1996, cụ Võ Sử tự viết di chúc để lại tài sản là đất thổ cư và đất vườn là thửa đất số: 1212, tờ bản đồ số 05, diện tích 300m² đất ở, 286m² đất vườn cho ông Võ Q. Năm 1997 cụ Võ Sử Q đời, cụ Võ Thị H ở với cháu nội tên Võ Thế Nh (con ông Võ G), cụ H là chủ hộ. Ngày 16/5/2011, cụ Hòa chuyển khẩu đến ở cùng khẩu với ông Võ Q, đến ngày 12/8/2013 cụ H qua đời, cụ H không để lại di chúc. Ông Võ Q đến G cháu Võ Thế Nh đòi lại tài sản thừa kế theo di chúc

của cụ Võ S, nhưng ông Nh không giao trả, ông Võ Q khởi kiện đến Tòa án năm 2016, chưa được giải quyết thì ông Võ Q qua đời vào ngày 17/4/2016. Nay ông là con trai ông Võ Q được thừa kế của ông Võ Q khởi kiện ông Võ Thế Nh đến Tòa án, yêu cầu giải quyết buộc ông Nh phải dọn nhà, tài sản trên đất trả lại quyền sử dụng thửa đất số 1212 nói trên cho ông, để ông toàn quyền sử dụng.

Bị đơn ông Võ Thế Nh trình bày:

Ông hoàn toàn không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Phước L, yêu cầu Tòa án bác bỏ di chúc của cụ Võ S với lý do: Di chúc cụ Võ S viết là không hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ G trình bày:

Ông cho rằng nguồn gốc đất là của vợ chồng ông Võ Văn T và bà Võ Thị Y, cụ Võ S không có hộ khẩu ở K, nhưng tự ý lấy đất của vợ chồng cụ Võ Văn T kê khai làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng. Di chúc của cụ Võ S để lại cho ông Võ Q là không hợp pháp. Nay ông Võ G vừa là đại diện theo ủy quyền của ông Võ Thế Nh, vừa là người có quyền lợi nghĩa vụ liên Qn trong vụ án, ông yêu cầu Tòa án bác bỏ đơn khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận di chúc của cụ Võ S, lý do: Di chúc của cụ Võ S để lại tài sản cho ông Võ Q là không đúng, không hợp pháp. Ông không đồng ý với diện tích đã đo đạc, vì diện tích tăng nhiều so với diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H trình bày:

Bà không có yêu cầu gì, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ngọc Ha trình bày:

Bà đồng ý với ý kiến của chồng là ông Võ Thế Nh. Bà không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Á, bà Võ Thị Minh H, bà Võ Thị Phương D là những người thừa kế tổ tụng của ông Võ Q trình bày:

Bà Á, bà H, bà D thống nhất với yêu cầu khởi kiện và trình bày của nguyên đơn ông Võ Phước L.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H quyết định:

Tuyên bố: Văn bản di chúc của ông Võ S lập ngày 15/12/1996 để lại thừa kế cho ông Võ Q là di chúc hợp pháp.

Công nhận: $\frac{1}{2}$ diện tích đất của thửa đất số 1212, tờ bản đồ số 05, có diện tích thực tế (đất ở $150m^2$ đất ở, đất vườn $226m^2$) là tài sản của ông Võ Q được quyền hưởng thừa kế từ di chúc của ông Võ S.

Chia tài sản thừa kế của bà Võ Thị H: $\frac{1}{2}$ diện tích của thửa đất 1212, tờ bản đồ số 05, có diện tích thực tế (đất ở $150m^2$ đất ở, đất vườn $226m^2$) cho ông Võ Q và ông Võ G theo pháp luật.

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Võ Phước L (đại diện các đồng thừa kế của ông Võ Q).

Giao cho ông L nhận $\frac{3}{4}$ thửa đất số 1212, tờ bản đồ số 05, gồm 02 khoảnh đất có vị trí, kích thước như sau:

Khoảnh 1: Đông và Nam giáp đường đi của xóm dài: $(17 + 5.5 + 5.5 + 4.8 + 1.75)$ m; Tây giáp phần đất cùng thửa 1212 dài: 25,83m; Bắc giáp thửa đất số 1031 dài: 19.33m; kèm theo sơ đồ bản vẽ thửa đất, diện tích ($150m^2$ đất ở, $118m^2$ đất vườn).

Khoảnh 2: Đông giáp phần đất cùng thửa 1212 dài: 27.69m; Tây giáp thửa đất số 1724 dài $(5+15.1+5.5+2.8)$ m; Nam giáp đường đi của xóm dài: 9,28m; Bắc giáp thửa đất số 1031 dài: 06.35m; kèm theo sơ đồ bản vẽ thửa đất, diện tích ($75m^2$ đất ở, $183.5m^2$ đất vườn).

Buộc vợ chồng ông Võ Thế Nh, bà Phạm Thị Ngọc Ha phải dỡ dọn tài sản có trên diện tích đất giao cho ông L để trả mặt bằng đất cho ông L.

Giao cho ông Võ G nhận phần đất thừa kế của bà Họa, hiện vợ chồng ông Nh quản lý, sử dụng có nhà ở của ông Nh với các kích thước như sau:

Đông giáp phần đất cùng thửa 1212 dài 25.83m; Tây giáp phần đất cùng thửa 1212 dài: 27.69m; Nam giáp đường đi của xóm dài: $(3.12+3.5)$ m; Bắc giáp thửa đất số 1031 dài 8.32m; kèm theo sơ đồ bản vẽ thửa đất, diện tích ($75m^2$ đất ở, $150.2m^2$ đất vườn).

Buộc ông G phải trả lại cho ông L số tiền giá đất chênh lệch của ($37.2m^2$) bằng 1.562.400 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Võ Thế Nh

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 02, 03, 04, 05, 06/10/2020, ông Võ Phước L, bà Trương Thị Á, bà Võ

Thị Minh H, bà Võ Thị Phương D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định với lý do: Bản án sơ thẩm không khách quan, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; người được hưởng di sản (ông Võ G) không có đơn tranh chấp; Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có ý thay đổi nội D vụ án từ khởi kiện “đòi tài sản là quyền sử dụng đất” sang nội dung “tranh về chấp thừa kế tài sản”

Ngày 06/10/2020 ông Võ Thế Nh, ông Võ G kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ bản án.

Ngày 21/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định có Kháng nghị số: 1786/QĐKNPT-VKS kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm. Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định thay đổi kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) hủy bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của ông Võ Phước L, bà Trương Thị Á, bà Võ Thị Minh Hi, bà Võ Thị Phương D, ông Võ Thế Nh, ông Võ G và chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Võ Phước L, bà Trương Thị Á, bà Võ Thị Minh H, bà Võ Thị Phương D, ông Võ Thế Nh, ông Võ G và Kháng nghị số: 1786/QĐKNPT-VKS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, HĐXX thấy rằng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã có những vi phạm như sau:

[1.1] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Võ Phước L yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Thế Nh phải tháo dỡ tài sản trên đất và trả lại quyền sử dụng đất thửa số: 1212 tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại Thôn K, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định cho ông theo di chúc mà cụ Võ S đã phân chia (BL: 19). Nội D yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là “đòi lại tài sản được thừa kế” nhưng cấp sơ thẩm lại thụ lý vụ án với quan hệ pháp luật “*Tranh chấp thừa kế tài sản*” (BL: 27) là không đúng với nội D yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông L không có đơn khởi kiện bổ sung về yêu cầu chia thừa kế. Yêu cầu phản tố của bị đơn ông Võ Thế Nh cũng không đề cập đến yêu cầu chia thừa kế (BL: 41), Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đơn yêu cầu độc lập và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Võ Phước L khẳng định ông chỉ có một yêu cầu duy nhất là “đòi lại tài sản được thừa kế” là quyền sử dụng đất do ông được thừa hưởng của ông Võ Q, từ trước đến nay ông không có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, tại phiên tòa sơ thẩm ông cũng không bổ sung yêu cầu chia thừa kế (BL: 260). Về nguyên tắc, Tòa án chỉ xem xét, giải quyết yêu cầu của đương sự khi đã được thụ lý hoặc thụ lý bổ sung, nhưng ở đây cấp sơ thẩm lại tự đưa ra xem xét, giải quyết chia thừa kế, trong khi không ai có đơn yêu cầu là vượt quá phạm vi khởi kiện, vi phạm quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được quy định tại Điều 5, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, khoản 4 Điều 72, Điều 188, khoản 3 Điều 200, Điểm a khoản 2 Điều 210, Điều 243 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; mục 7 Phần IV của Giải đáp số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án Nh dân tối cao.

[1.2] Quá trình tham gia tố tụng các bên đương sự đều thống nhất: Trước năm 1954 vợ chồng cụ Võ S (mất năm 1997) và cụ Võ Thị Hi (mất năm 2013) có 03 người con chung, một người mất khi còn nhỏ còn lại 02 người là ông Võ Q (mất năm 2016) và ông Võ G. Năm 1954 cụ Võ S dẫn ông Võ Q cùng tập kết ra Miền bắc. Năm 1965 cụ Võ S kết hôn với cụ Đỗ Thị Nh (hiện ở 09B, ngõ 466, Hoàng Hoa Thám, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội) và sinh ông Võ Phương N (Huỳnh Phương N). Trong quá trình ở Miền bắc, ông Võ Q kết hôn với bà Trần Thị Ho (hiện ở 172 Trương Định, P. Giáp bát, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội) và sinh bà Võ Thị Hi. Như vậy, theo hướng dẫn tại Thông tư số: 60/TATC ngày 22/02/1978 của Tòa án Nh dân tối cao thì cụ Võ S và cụ Đỗ Thị Nhu vẫn là vợ chồng nên ở hàng thừa kế thứ nhất của nhau và theo quy định tại khoản 1 Điều 644 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì cụ Nhu, cụ Họa vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người được thừa kế theo pháp luật mà không phụ thuộc vào di chúc của cụ S. Cấp sơ thẩm giải quyết chia thừa kế của cụ S, cụ H và của ông Q nhưng không

xác định và đưa cụ Đỗ Thị Nhu và bà Trần Thị Ho là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qn tham gia tố tụng trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015, làm mất đi quyền kháng cáo, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự cụ Nhu và bà Hoa. Hơn nữa, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm cấp sơ thẩm tuyên có một phần nội D liên quan đến quyền, nghĩa vụ của vợ ông Võ G là bà Đặng Thị Thi, nhưng cấp sơ thẩm cũng không đưa bà Thi vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Qn trong vụ án nên cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thi như cụ Nhu và bà Ho.

[1.3] Bản án sơ thẩm tuyên buộc vợ chồng ông Võ Thế Nh, bà Phạm Thị Ngọc Ha phải dỡ dọn tài sản có trên diện tích đất giao cho ông Võ Phước L để trả mặt bằng đất cho ông L, nhưng không xác định được cụ thể vợ chồng ông Nh, bà Ha phải tháo dỡ những tài sản gì, vị trí như thế nào trong thửa đất và tại sơ đồ kèm theo của bản án sơ thẩm cũng không thể hiện các tài sản khác trên đất nên sẽ rất khó khăn trong việc thi hành án sau này.

[1.4] Bị đơn cho rằng cụ Võ S chiếm đoạt thửa đất số 1212, tờ bản đồ số 5 của cụ Võ Thị Yện, đồng thời cung cấp một số chứng cứ và yêu cầu Tòa án điều tra, xác minh làm rõ về nguồn gốc thửa đất này, nhưng cấp sơ thẩm không thực hiện. Hơn nữa, cấp sơ thẩm giải quyết chia thừa kế tài sản là hiện vật, nhưng không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ nên không thể phán quyết bản án được rõ ràng, cụ thể như đã phân tích tại mục [1.3]. Như vậy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ việc xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.5] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đưa ra ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn. Tuy nhiên, đây chỉ là ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc yêu cầu phản tố của bị đơn. Những ý kiến này không phải là yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng cấp sơ thẩm lại đưa ra xem xét ý kiến của họ trong phần nhận định của bản án sơ thẩm là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 72, khoản 4 Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Từ những phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại Điều 5, khoản 4 Điều 68 khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, khoản 4 Điều 72, Điều 97, Điều 188, khoản 3 Điều 200, Điểm a khoản 2 Điều 210, Điều 243 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; mục 7 Phần IV của Giải

đáp số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao và các quy định tại Chương VII của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên phải hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Một phần kháng cáo của ông Võ Phước L, bà Trương Thị Ái, bà Võ Thị Minh H, bà Võ Thị Phương D, ông Võ Thế Nh, ông Võ G và một phần Kháng nghị số: 1786/QĐKNPT-VKS ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Vụ án bị hủy do vi phạm nhiệm trọng thụ tục tố tụng nên cấp phúc thẩm không xem xét kháng cáo, kháng nghị về phần nội dung vụ án.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án. Ông Võ Phước L, bà Trương Thị Ái, bà Võ Thị Minh H, bà Võ Thị Phương D, ông Võ Thế Nh, ông Võ G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3.2] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí định giá tài sản sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện H, xét xử về tranh chấp chia thừa kế giữa nguyên đơn ông Võ Phước L với bị đơn ông Võ Thế Nh và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm

3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho ông Võ Phước L, bà Trương Thị Á, bà Võ Thị Minh H, bà Võ Thị Phương D, ông Võ Thế Nh, ông Võ G mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tiền Số: 0001771; 0001772; 0001773; 0001774; 0001775; 0001776 ngày 15/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

